

# Biệt Cách Dù, Nhảy Dù và TQLC Tại Cổ Thành Quảng Trị Năm 1972

## *Lê Quang Liễn*

Đội Dòng Về CSVSQ Lê Quang Liễn:

Đại Úy Lê Quang Liễn, K20VB, tham dự trận chiến Quảng Trị kể từ tháng 3/1972 trong chức vụ ĐĐT/ĐĐ4/TĐ2 TQLC cho đến khi ĐĐ4 đánh tan đơn vị phòng thủ phối hợp giữa Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 48/ SĐ320B và Trung Đoàn 95/ SĐ325 CSBV, tại mặt trận Thị



Xã và Cổ Thành Quảng Trị vào ngày 15/9/1972 tại khu hầm ngầm cạnh dinh Tỉnh Trưởng Quảng Trị. (Quân Sử TQLC, trang 274)

Ngày 20/9/1972, Đại Úy Liễn được đặc cách thăng thiếu tá tại mặt trận và được bổ nhiệm làm TĐP/ TĐ2/ TQLC từ 11/72- 1973. Sau đó, ông được chuyển làm TĐP/ TĐ7 của Th/Tá TĐT Phạm Cang.

Trong những ngày cuối tháng 3/1975, LĐ147/ TQLC bị kẹt tại bờ biển phía Nam Cửa Thuận An, em trai của Thiếu Tá Liễn bị tử thương. Ông đem được xác em lên tàu HQ, rồi quay lại bờ cùng với Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Phạm Cang và đồng đội tiếp tục chiến đấu cho tới viên đạn cuối cùng rồi bị bắt, vào ngày 27/3/1975.

Ông đã bị tù CS 13 năm (từ 27/3/1975 đến 12/ 2/1988).

\*\*\*

Cùng với Nhảy Dù, TQLC là một trong 2 thành phần Tổng Trù Bị cấp sư đoàn của Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH. Sư Đoàn TQLC thường tham dự những cuộc hành quân qui mô lớn, với nhiệm vụ giải quyết những chiến trường quan trọng trên khắp 4 Quân Khu, với chiến thuật điều quân thần tốc, dùng hỏa lực tối đa để trấn áp và tiêu diệt địch, hoặc trấn đóng các khu vực trọng yếu, như Quảng Trị, gần Vùng Phi Quân Sự.

CSBV mở đầu chiến dịch Nguyễn Huệ tại Quân Khu I vào ngày 30 tháng 3 năm 1972 đúng vào mùa Lễ Phục Sinh (nên phía Hoa Kỳ thường gọi The Easter Offensive), chúng vượt qua vĩ tuyến 17, xua quân xâm chiếm miền Nam. Chúng đã đưa nhiều sư đoàn bộ binh, nhiều đơn vị thiết giáp, pháo binh, đặc công... tràn qua sông Bến Hải (ranh giới giữa 2 miền Nam Bắc), chiếm đóng một phần tỉnh Quảng Trị, trong đó có Thị Xã và Cổ Thành Quảng Trị.

Trong thời gian đầu, để bảo toàn lực lượng, các đơn vị trú đóng tại tỉnh Quảng Trị đã phải di tản chiến thuật, tạm thời để các lực lượng CSBV chiếm đóng một phần tỉnh Quảng Trị.

Chiến sự diễn ra vô cùng ác liệt trên khắp lãnh thổ VNCH vào mùa Hè 1972, trong khi những thương thảo đang đến hồi gay cấn trên bàn hòa đàm tại Paris. CSBV cố chiếm Thị Xã Quảng Trị để thiết lập thủ đô cho cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng miền Nam, tay sai của chúng, nhằm tăng uy thế cho chính phủ bù nhìn này trên chính trường quốc tế. Biết được mưu đồ của chúng, Chính phủ VNCH quyết tái chiếm Thị Xã và Cổ Thành Quảng Trị với bất cứ giá nào. Vì lẽ, đây là một mục tiêu quân sự, vừa có tính chính trị với tầm mức chiến lược lúc bấy giờ.

Sư Đoàn Nhảy Dù và Thủy Quân Lục Chiến, là 2 nỗ lực chính, được BTTM giao cho trách nhiệm này.

Ngày 27/7/1972, thời gian ấn định chiếm Thị Xã và Cổ Thành Quảng Trị chưa đạt được. Trung Tướng Trường quyết

định dừng cuộc tấn công vào Thị Xã và Cổ Thành Quảng Trị của Sư Đoàn Dù, giao nhiệm vụ lại cho Sư Đoàn TQLC. (Trích Quân Sử TQLC, trang 262.)

Cuối cùng, sau 51 ngày đêm chiến đấu gian khổ, phải đánh chiếm từng ngôi nhà, khu phố trong Thị Xã và Cổ Thành Quảng Trị, Binh Chủng TQLC đã tiêu diệt các ổ kháng cự cuối cùng của CSBV trong toàn Thị Xã và Cổ Thành Quảng Trị vào ngày 15 tháng 9 năm 1972.

Tổng kết cho toàn chiến dịch từ tháng 6 năm 1972 cho đến ngày 16 tháng 9 năm 1972 đã có 3658 quân nhân TQLC hy sinh và hàng ngàn TQLC bị thương, nghĩa là



trung bình cứ 4 quân nhân TQLC thì có 1 TQLC hy sinh. Sư Đoàn bị tổn thất nhiều vì TQLC đánh địch liên tục với nhiều hướng trong thế tấn công. Địch quân phòng thủ theo chiều sâu, trên các cao điểm với quân số hơn ta khoảng 4 lần.

Thủy Quân Lục Chiến, đã cấm cờ VNCH trên Cổ Thành vào ngày 16 tháng 9 năm 1972, chấm dứt vẻ vang chiến dịch “Ba tháng thừa thắng xông lên tái chiếm lãnh thổ” do Tổng Thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu đề ra.

Tuy nhiên, đã có những câu hỏi đã được suy đoán và đặt ra. Tại sao Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù không tiếp tục thanh toán nốt mục tiêu, mà lại được lệnh giao lại cho TQLC? Vì TĐ 5 ND bị tổn thất quá nhiều, khó có thể hoàn thành nhiệm vụ? Hay vì các cấp lãnh đạo muốn dành công trạng này cho TQLC? Phải chăng có sự sắp xếp từ cấp rất cao? Phải chăng đơn vị TQLC, được thay thế, không cần phải làm gì nhiều mà chỉ cần có mặt để lấy công?

Các câu hỏi trên, qua một thời gian dài, vẫn chưa có câu

trả lời thích đáng, nhất là những người ít có cơ hội tìm hiểu kỹ càng về trận đánh này. Họ đã có những suy đoán không hợp lý, dựa trên cảm tính hơn là tìm hiểu sự thật. Riêng đối với những quân nhân thường tham dự các cuộc hành quân, họ không bao giờ đặt ra các câu hỏi đại loại như trên, vì việc hoán đổi vị trí trách nhiệm các đơn vị là việc bình thường.

Thật may mắn, tôi đã có câu trả lời rõ ràng khi có dịp đọc quyển sách “Tàn Con Binh Lửa” của Biệt Cách Dù Lê Đặc Lực. Tác giả đã cho thấy cái nhìn khách quan về diễn tiến thực sự khi 2 đại đội của Liên Đoàn 81 BCD tăng phái cho TĐ5 ND, cho đến lúc bàn giao vị trí cho TQLC.

Trước khi tiếp tục câu chuyện, tôi muốn trình bày đôi nét về đơn vị Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù. Khởi thủy, Lực Lượng Đặc Biệt có hai đơn vị tác chiến độc lập là: Delta và Tiểu Đoàn 91BC/ND với nhiệm vụ: Thả toán và khai thác mục tiêu. Nên các cuộc hành quân thường là: “Theo dõi, bám sát để phát giác những căn cứ của địch, các trục xâm nhập, bắt sống tù binh để khai thác”. Để đạt mục đích, họ quen thuộc với chiến thuật dùng nhiều toán nhỏ, thâm nhập vào trong lòng địch, thường xuất quân “lúc chiều tàn, khi sương lên nhiều, và màn đêm đang từ từ phủ xuống” nhằm tránh địch theo dõi...

Nhiệm vụ của họ thật nặng nề, nên mỗi toán Delta đều được huấn luyện thuần thục, đa năng với công thức 4+2/7. Nghĩa là toán có 4 quân nhân VN và 2 quân nhân HK, với thời gian hoạt động trong vòng 7 ngày hay lâu hơn. Toán trưởng là sĩ quan Việt Nam, các toán viên Hoa Kỳ thường trợ giúp về mặt vận chuyển, yểm trợ... Cho nên, các hoạt động của đơn vị này rất đặc biệt, riêng rẽ, độc lập, và rất âm thầm. Địch quân nhiều lúc bị thương vong, bị tấn công hoặc đánh bom trong cơn hoảng loạn vì quá bất ngờ.

Tóm lại, các anh là tai, mắt giúp cho các bộ tư lệnh cao cấp hiểu rõ tình hình địch để có kế hoạch đối phó.

Tháng 8 năm 1970, Lực Lượng Đặc Biệt giải tán vì đã hết nhiệm vụ nhảy Bắc, nhảy Lào và đổ bộ biển. Các quân

nhân Lực Lượng Đặc Biệt đều được phân tán về các binh chủng khác trong quân đội, nhiều nhất là chuyển qua Biệt Động Quân và Nha Kỹ Thuật, với nhiệm vụ vẫn như cũ. Riêng bộ phận chỉ huy phía Việt Nam Cộng Hòa của Trung tâm Hành Quân Delta và Tiểu Đoàn 81 Biệt Cách Dù được tổ chức lại, sáp nhập thành Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù, mà vị chỉ huy trưởng là Trung Tá Phan Văn Huân, K10/ VB. Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù trở thành một lực lượng Tổng Trừ Bị của Bộ Tổng Tham Mưu.

Khi mới thành lập, quân số của Liên Đoàn chỉ khoảng 900 người. Về sau, Liên Đoàn được mở rộng với quân số lên đến 3,000 quân nhân.

Mặc dù được huấn luyện cho những công tác thật đặc biệt, nhưng khi tình hình nguy ngập như trong “Mùa Hè Đỏ Lửa” 1972 tại An Lộc và Quảng Trị, Bộ Tổng Tham Mưu đã sử dụng Liên Đoàn 81 BCD như là một lực lượng tăng viện, tiếp cứu và thanh toán chiến trường, khi cần đến các kỹ năng chuyên môn đặc biệt của đơn vị.

Một chi tiết rất quan trọng có tính cách nhân chứng cho một sự kiện lịch sử khi 2 đại đội của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù (BCD) được tăng phái cho TD5 Nhảy Dù vào những ngày gần cuối tháng 7 năm 1972 trong nỗ lực tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị. (Tàn Con Binh Lửa trang 137-138.)

Các Đại Đội 51 và 52 của TD5 Nhảy Dù và các Đại Đội 3 và 4 BCD **đang bố trí bên ngoài Cổ Thành gần khu vực Nhà Thờ Tri Bưu thì bị đánh bom làm ngày 26 tháng 7 năm 1972.**

Sự kiện đau buồn này đã làm tiêu hao sinh lực của các đơn vị tham chiến trong cố gắng đánh vào Cổ Thành. Tôi hiểu được nỗi niềm đau đớn lớn lao này mỗi khi đơn vị bị thiệt hại. Chính đơn vị tôi đã từng bị phi cơ HK thả bom làm ngày 5 tháng 5 năm 1972 khi mới thiết lập tuyến phòng thủ Mỹ Chánh được mấy ngày.

Đánh đuổi CSBV ra khỏi Thị Xã Quảng Trị là công lao xương máu của mọi Quân Binh Chủng, các đơn vị chủ lực

quân cũng như địa phương của QLVNCH, của các đơn vị yểm trợ như Không Quân, Hải Quân, Pháo Binh, Công Binh,... và Đồng Minh. Đó là phần đóng góp xương máu vô cùng lớn lao của các quân nhân Nhảy Dù, TQLC, Biệt Động Quân, Liên Đoàn 81 BCD, Thiết Giáp, các đơn vị Pháo Binh 155 ly, Địa Phương Quân và Nghĩa Quân qua nhiều giai đoạn của chiến dịch tái chiếm lãnh thổ này.

TQLC được giao phó nhiệm vụ nặng nề và hãn diện là đơn vị đánh tan quân xâm lăng CSBV ra khỏi Thị Xã và cấm cờ VNCH trên Cỏ Thành Quảng Trị vào ngày 16 tháng 9 năm 1972. Tức là sau gần 2 tháng kể từ ngày 27/7/72 khi Lữ Đoàn 258 TQLC thay thế Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù, (hai lữ đoàn đã liên lạc hàng ngang ngày 25 tháng 7 về kế hoạch thay quân trong và chung quanh Thị Xã Quảng Trị), với các chi tiết:

\*\* TĐ3 TQLC thay thế cho TĐ5 ND hướng Đông- Bắc Cỏ Thành tại Cô Nhi Viện Hải Đồng Tri Bưu (cách CT gần 300m).

\*\*TĐ9 TQLC thay thế cho TĐ9 ND gần ngã ba Long Hưng (Trên QL1) và cách QL về hướng Thị Xã khoảng 100m.

Sau khi đọc xong phần trích đoạn nói về sự hiện diện của các Đại Đội 3 và 4 BCD, chắc chắn chúng ta đã có câu trả lời rõ ràng, khách quan cho một sự kiện lịch sử quan trọng về diễn tiến trận đánh tái chiếm Thị Xã và Cỏ Thành Quảng Trị vào mùa Hè 1972 mà vài cá nhân đã cố tình bẻ cong ngòi bút để mô tả không đúng với thực tế chiến trường.

Tôi cũng xin phép chiến hữu Lê Đắc Lực, tác giả của tác phẩm “Tàn Cơn Bình Lửa”, được đăng lại trích đoạn sau đây.

\*\*\*

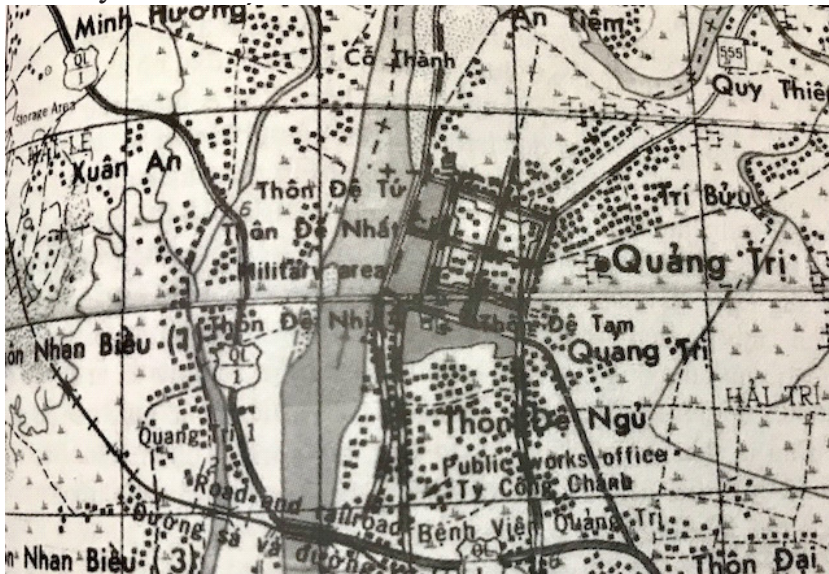
“...Sau cùng, Đại Đội tôi cũng đã tới tuyến phòng thủ của Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù. Tôi trình diện Mê Linh, tức là Thiếu Tá Lê Văn Mễ, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 11 Dù. Cùng gặp Mê Linh với tôi sau đó là Đại Úy Nguyễn Ích

Đoan, Đại Đội Trưởng Đại Đội 1 Biệt Cách Nhảy Dù.

Mê Linh giao nhiệm vụ cho hai đại đội Biệt Cách Dù là tái chiếm Nhà Thờ La Vang, tên mới là Vương Cung Thánh Đường La Vang:

- “Đại đội các anh phải chiếm lại Nhà Thờ này và giữ nó, không cho địch chiếm lại.”

Có nghĩa là Dù đã chiếm nó. Đó là công lao của “Hùng Móm”, nhưng Hùng phải bỏ nó lại, đi tiếp xuống để đánh vào thành phố Quảng Trị. Thừa cơ hội đó, VC chiếm lại mục tiêu này.



Bây giờ chúng tôi lại phải áp dụng chiến thuật sở trường: đánh đêm.

Vị trí giữa địch và ta đã thay đổi. Trước kia, chúng ta ở trong đồn, VC công đồn, chúng phải đánh ta vào ban đêm, chúng ta khó phát giác địch. Bây giờ thì chúng ta phải công đồn, chúng ta cũng đánh đêm, địch không thể phát giác được ta.

Nhà Thờ La Vang mặt quay về hướng Đông. Đại Đội 1 đánh từ hướng Tây Tây Nam, phía có Hang Đá Đức Mẹ. Đại Đội 4 tôi cũng đánh từ hướng Tây, Tây Bắc, phía có con

đường đi lên Nhà Thờ Phước Môn ở phía Tây Nhà Thờ La Vang, gần chân núi Trường Sơn hơn.

Vào nửa đêm, chúng tôi âm thầm cho hai cánh quân tiến sát vòng đai Nhà Thờ La Vang. Vừa dàn quân lại gặp một trận mưa lớn, chúng tôi án binh bất động.

Trời vừa sáng, dứt cơn mưa, quan sát các bố phòng của địch, tôi điện báo cho Đại Úy Đoàn để phối hợp tác chiến, rồi bắt đầu phát lệnh xung phong, tấn công chớp nhoáng, ào ạt. Địch quá bất ngờ, nên một số đã bị tiêu diệt, một số vất súng đầu hàng, vài ba tên tháo chạy vào bên trong nhà thờ, dùng B.40, AK.47 tác xạ chống trả, nhưng đã bị cánh quân hướng Tây Bắc của Đại Đội 4 chúng tôi ném lựu đạn triệt hạ 20 tên và bắt sống 5 tên. Chúng tôi có 3 binh sĩ bị tử thương và 12 bị thương. Thu dọn chiến trường xong, Đại Đội 1 được lệnh ở lại bố phòng Nhà Thờ La Vang. Đại đội tôi tiếp tục tiến về hướng Đông Đông Bắc để thanh toán mục tiêu kế cận là Chi Khu Mai Lĩnh.

Chi Khu Mai Lĩnh, thuộc Quận Mai Lĩnh, tọa lạc trên đoạn đường rẽ, tên thường gọi là Ngã Ba Long Hưng, là con đường cũ đi vào thành phố, phía ngoài sân vận động Quảng Trị cũ, kế cận trường trung học Nguyễn Hoàng.

Trên con đường tiến quân từ Nhà Thờ La Vang đến Chi Khu Mai Lĩnh, đại đội tôi bị tổn thất một khinh binh và một tiểu đội trưởng vì đụng chót VC tại ngã ba đường La Vang và Quốc Lộ 1. Nhổ chót là sở trường của Biệt Cách Nhảy Dù, theo chiến thuật của Đại Tá Huân. Pháo Binh cho nổ một tràng vào vị trí địch, buộc địch phải thụt đầu xuống, núp trong các hố cá nhân, nhưng các viên đạn cuối là đạn lép. Trong khi nghe tiếng đạn đi, VC còn núp, thì chúng tôi biết đó là đạn lép, không có gì nguy hiểm, liền nhanh chóng áp sát chỗ chúng ẩn núp. Nhờ đó, chúng tôi thanh toán bọn chúng không mấy khó khăn.

Đại đội tôi cũng áp dụng chiến thuật đánh đêm để tiến chiếm Chi Khu Mai Lĩnh. Đơn vị VC đóng chốt lại đây không đông, khoảng 15 hay 20 tên. Chúng nằm trong các



công sự có sẵn trong chi khu để chống trả, và vì thế mà chúng đã không ngờ binh sĩ của Đại Đội tôi, một nửa ém quân bên ngoài, thỉnh thoảng tác xạ súng phóng lựu M.79 vào bên trong Chi Khu, một nửa lựu đạn trời tối đen như mực đã bò vào nằm sát bên ngoài công sự. Khi chúng tác xạ chống trả thì đã để lộ vị trí, nên bị chúng tôi ném lựu đạn giết chết và làm trọng thương hầu hết.

Ở lại trấn thủ Chi Khu Mai Lĩnh được hai hôm, đại đội tôi được lệnh tăng phái cho Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù, Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu Tá Bùi Quyền, Thủ Khoa Khóa 16 Võ Bị Đà Lạt, đang hành quân ở phía Đông Thành Cổ. Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn đang đóng tại khu vực thôn An Thái cách Cô Thành khoảng 3 km về hướng Đông Nam. Tôi trình diện danh tánh, cấp bậc, chức vụ với Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 5, Thiếu Tá Bùi Quyền nhìn tôi nói đùa:

- “Tôi thì nhỏ con, Trung Úy Lực thì to con, vậy tôi gọi ông là Lực Đô nhé. À... à.. mà Lực Đô nói lái là Lộ Đức. Vậy thì Lộ Đức là ám danh đàm thoại vô tuyến tôi đặt cho Trung Úy trong cuộc hành quân này. Trung Úy, có chịu không?”

Nói xong, Thiếu Tá Quyền cười vui vẻ vì cái sáng kiến độc đáo của ông. Nhờ ông, mà cái biệt danh Lộ Đức đã đeo đẳng theo tôi từ đó cho tới bây giờ.

Hôm sau Đại Đội 3 của Đại Úy Phạm Châu Tài cũng được điều động đến tăng cường cho Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù.

Thiếu Tá Bùi Quyền họp các Đại Đội Trưởng Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù và Biệt Cách Dù để ban lệnh hành quân. Ông giao cho tôi nhiệm vụ tấn công chiếm cứ nhà thờ Hạnh Hoa Thôn, thuộc làng Cổ Thành, quận Triệu Phong. Đại Đội 3 là lực lượng trừ bị. Thôn này ở bên sông, đẹp như cái tên của nó, nằm trên con đường đất hẹp, từ phía Đông Thành Cổ ra tới bờ sông Vĩnh Định. Thôn Hạnh Hoa có những ngôi nhà cổ, vườn rộng, cây lá xanh tươi, nhiều gốc mai lưu niên, có thể là trồng từ lâu lắm, đã mấy chục đời.

Nhà thờ Hạnh Hoa nhỏ, đối diện với bên kia đám ruộng nhỏ là nhà thờ Tri Bưu cao lớn, có tháp chuông vươn khỏi

những ngọn tre làng.

Địch đang chiếm cứ trong nhà thờ. Đánh trận ở đây, khi thấy địch chiếm đóng nhà thờ, tôi thường nhớ lại một câu trong bài hát, “Hoa Trắng Thôi Cài Trên Áo Tím”:

“Từ khi giặc tràn qua Xóm Đạo,  
Anh làm chiến sĩ giữ quê hương.”

Vâng, tôi là người chiến sĩ giữ Quê Hương và tôi đang đuổi giặc ra khỏi xóm quê này, mặc dù tôi chẳng có một em nhỏ nào cả “để nghe khe khẽ lời em nguyện” mà chỉ có “Luyến thương chan chứa Tình Quê Mẹ” mà thôi.

Hình như quân cộng sản chỉ quen với chiến thuật tấn công hơn là chiến thuật phòng thủ. Nhờ vậy, chúng tôi lần nữa sử dụng kỹ thuật đánh đêm. Tôi bung bốn trung đội men theo các nhà dân bị đổ nát, song hành tiến sát nhà thờ Hạnh Hoa Thôn. Lại một trận mưa rào đổ xuống đã giúp xóa bớt tiếng động di chuyển của chúng tôi, và nhờ đó mà Đại Đội đã vào chiếm cứ nhà thờ không một tiếng súng nổ. Đáng buồn là khi trời hừng sáng, địch đã nổ súng phản công. Trong lần đụng độ này, tôi mất người hiệu trưởng viên mà tôi rất thương mến: Hạ Sĩ Chấn. Anh đã hy sinh ngay khi đang cầm ống nghe liên lạc báo cáo với Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù, thì bị một viên đạn địch bắn trúng đầu.

Vào ngày hôm sau, từ tờ mờ sáng đại bác của VC tác xạ liên hồi từ hướng Tây vào các vị trí phòng thủ của các đơn vị Nhảy Dù, vào đại đội tôi, và rải rác quanh khu vực phía Đông của Cổ Thành. Vừa ngưng pháo kích thì VC bắt đầu mở cuộc tấn công qui mô, với một đơn vị cộng quân đông hơn quân số đại đội của tôi tới khoảng 5 lần.

Bọn chúng từ một ngôi làng ở hướng Bắc thôn Hạnh Hoa, ồ ạt xung phong biên người tấn công vào nhà thờ Tri Bru và nhà thờ Hạnh Hoa. Chúng tôi sử dụng hết hỏa lực của mình để ngăn giặc. Nhưng kỳ lạ chưa? Bọn chúng như điên cuồng, như rô đại, như uông bùa mê thuốc lú, hết lớp này ngã xuống, lớp sau tiến lên. Lớp sau ngã xuống, lớp sau nữa tiến lên. Không những chúng tôi ngạc nhiên, thấy kỳ lạ

mà còn kinh hoảng nữa, tự hỏi: “Sao bọn chúng ngu xuẩn, điên rồ vậy?” Cứ tình trạng này, đại đội của tôi, với quân số ít ỏi, chưa kịp bổ xung sau trận An Lộc, sẽ bị chúng tràn ngập mất thôi.

Nhưng cuối cùng, trước hỏa tập TOT của Pháo Binh Dù và Sư Đoàn 1, cùng sự chiến đấu dũng cảm của các đại đội Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù và Đại Đội 4 chúng tôi. Bọn chúng quay đầu tháo chạy như lũ chuột, bỏ lại trên bãi chiến trường la liệt xác chết của đồng bọn, của những tên giặc cộng cuồng tín, vô thần, mất hết cả lương tri, nhân tính.

Tôi ngồi nghỉ mệt, lật tấm bản đồ ra xem lại vị trí của mình, tôi bỗng chợt nhớ câu chuyện của một người bạn cũ kể lại. Tết năm Mậu Thân, VC dùng con đường này để tiến quân đánh vào thị xã Quảng Trị. Ngay tại đêm này, chỗ tôi đang ngồi, thôn Hạnh Hoa, VC đụng phải một tiểu đoàn Nhảy Dù và thiệt hại không ít. Nhờ đó mà Quảng Trị được yên hơn Huế là vì vậy.

Hèn chi, VC cố chiếm lại nhà thờ Hạnh Hoa Thôn là vì nó nằm trên con đường chiến thuật. Mất nhà thờ Hạnh Hoa Thôn, là chúng mất con đường tiếp cận với binh lính của chúng đang cố thủ trong Cổ Thành. Giữ được nhà thờ Hạnh Hoa Thôn là đại đội tôi đã đóng góp sức mình cho công việc tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị.

Tình hình chiến sự ở khu vực cận Cổ Thành vẫn còn sôi động, súng đạn từ trong bắn ra từ ngoài bắn vào nổ liên tục. Tiểu Đoàn 5 Dù được tăng cường thêm Đại Đội 1 và Đại Đội 2 Trinh Sát Dù, đang nỗ lực tấn công chiếm Cổ Thành. Thiếu Tá Bùi Quyền ra lệnh cho Đại Đội 3 và Đại Đội 4 Biệt Cách Dù, cùng tiến lên chiếm lĩnh phòng thủ tại Nhà Thờ Tri Bưu, để phụ trách sườn cánh phải, hướng Bắc của Cổ Thành..

Tôi dẫn Đại Đội thi hành nhiệm vụ. Chẳng còn thắng cùi hủi nào trong Nhà Thờ Tri Bưu cả. Bọn chúng đã bị Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù triệt hạ hầu hết trong lần tập kích trước, nên rút chạy cả rồi.

Dân chúng chung quanh Nhà Thờ đã di tản đã lâu, từ đầu trận đánh. Bây giờ chẳng còn thằng nào bèn mảng đến đây.

Tôi vẫn cho binh sĩ lục soát kỹ ở Nhà Thờ, không có gì hết, ngoài một số xác chết của đám “sinh Bắc tử Nam” bị sinh thối, nằm vương vãi một vài nơi, trong và ngoài khuôn viên Nhà Thờ. Nhưng tôi rất buồn khi nhìn lên bàn thờ Thánh, tượng Chúa Giê Su còn đó, một mình trên Thập Giá. Cha Xứ và con chiên chạy trốn giặc cộng hết cả rồi. Cảnh tượng ấy làm cho tôi thấy đau lòng hơn cả câu thơ của Phạm Văn Bình:

“Chúa buồn trên Thánh Giá. Mắt nhạt nhòa mưa qua!”

Tôi không khóc, vốn dĩ từ nhỏ tôi ít khi khóc. Nhưng xúc động thì tình cảm của tôi không thua kém ai, nhất là khi tôi nhìn lên gác chuông nhà thờ. Gác chuông đã bị đổ sập, chỉ còn một nửa. Là một Phật Tử, không mấy khi tôi vào quì lạy trong nhà thờ để nhìn lên tượng Chúa, nhưng gác chuông nhà thờ là một hình ảnh không xa lạ gì với số đông người Việt Nam. Vì vậy, khi nhìn cái gác chuông bị gãy đổ, lòng tôi xúc động hơn. Nơi đây không còn tiếng chuông nhà thờ nữa, tiếng chuông rộn rã mà tôi đã từng nghe khi tôi còn tuổi ấu thơ.

Đại Đội được lệnh nằm án ngữ tại nhà thờ Tri Bru, ban đêm bung quân ra bên ngoài, để ngăn chặn địch có thể trở lại quấy phá. Trong một lần kích đêm, tiểu đội tiền đồn của Trung Sĩ Khuru Công Quý đã bắn tử thương 2 giặc cộng đang mò mẫm đi vào hướng khu nhà đổ nát của dân, tôi nghĩ chắc để tìm kiếm lương thực (?). Không lâu sau đó, Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù ra lệnh Đại Đội 3 và 4 chúng tôi đưa quân về hướng Đông, tiếp giáp Cổ Thành. Có đơn vị Nhảy Dù đang chờ ở đó.

Từ Nhà Thờ Trí Bru, Đại Đội đi lom khom, lẩn khuất trong các khu vườn nhà dân, từ vườn này qua vườn khác, để tránh địch phát giác. Tới phía ngoài Cổ Thành, trong vị trí bố phòng của các Đại Đội Nhảy Dù, tôi nhìn thấy có một số binh sĩ Nhảy Dù tử thương, bị thương, đang nằm trên các

băng ca, chưa kịp di tản. Cũng vào lúc đó, hàng loạt trái đạn do Pháo Binh tác xạ, rồi tiếp theo sau là các chiến đấu cơ A.37, Skyraider của Không Quân Việt Nam đang thay nhau oanh tạc, nổ đòn dập, inh ỏi trên Kỳ Đài Cổ Thành Quảng Trị.

Nhưng, bỗng dưng, không rõ từ đâu có hai chiến đấu cơ F.5 của Mỹ, bay vào khu vực dội bom, nổ lạc hướng về phía phòng thủ của Nhảy Dù, gây nên tổn thất nặng nề về nhân mạng cho Đại Đội 51 và 52 của Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù và một ít cho hai Đại Đội 3 và 4 Biệt Cách Nhảy Dù đang bố phòng kề cận.

Sự kiện này làm cho quân số của Nhảy Dù hao hụt nhiều hơn. Họ tham gia cuộc hành quân tái chiếm Quảng Trị kể từ đầu tháng 5 cho đến giờ, vậy là đã hơn 2 tháng. Hai tháng đánh trận liên miên, ngày đêm không ngơi nghỉ, sức voi cũng không chịu nổi. Tôi nghĩ thầm mà thấy thương cho các chiến hữu của tôi.

Ngày 27 tháng 7 năm 1972, ba Lữ Đoàn Nhảy Dù và hai Đại Đội 3 và 4 Biệt Cách Dù có lệnh triệt thoái để bàn giao chiến trường cho Thủy Quân Lục Chiến. Vì là lực lượng tăng phái, Đại Đội 3 và 4 Biệt Cách Dù được rút trước. Nhảy Dù còn ở lại, chờ quân bạn tiến lên tiếp nhận phòng tuyến.

Barbara và Helène là hai cao điểm nằm ở thượng nguồn, giữa sông Ba Lòng và sông Nhùng về phía Tây Tỉnh Quảng Trị, gần Trường Sơn. Đỉnh Helène cao hơn, thường bị mây mù bao phủ sớm chiều, nhất là về mùa mưa, mây che mờ mịt. Còn Barbara thì thấp hơn một chút, ít mây mù hơn, thuận tiện công việc quan sát đường chuyển quân của cộng sản quanh mật khu Ba Lòng.

Rút khỏi Quảng Trị, mây chiếc Chinook bốc thả Đại Đội 1 và Đại Đội 4 Biệt Cách Nhảy Dù xuống căn cứ Barbara, với nhiệm vụ là từ cao điểm này, tung các toán Thám Sát của Đại Đội, thâm nhập vào phía Nam mật khu Ba Lòng để theo dõi, phát giác sự di chuyển, rút quân của địch, mà hướng dẫn pháo binh tác xạ và khu trục oanh kích.

Căn cứ này trước kia là của Quân Đội Mỹ trú đóng. Họ đã rút đi, nay chỉ còn lại những công sự ngầm và hàng rào phòng thủ bao quanh phòng tuyến.

Chiến trường Quảng Trị vẫn còn tiếp diễn, nhưng có lẽ địch đã núng thê rồi, không còn hy vọng gì giữ Cổ Thành lâu hơn được nữa. Do đó, các toán Thám Sát đã báo cáo thấy địch rút quân ra nhiều hơn là đưa quân vào tăng cường cho quân phòng thủ trong Thị Xã. Các toán Thám Sát nhận lệnh theo dõi và định vị chính xác đường mòn, căn cứ địch. Từ đó, tôi thông báo về Bộ Chỉ Huy để xin pháo binh và phi cơ tiêu diệt.

Công việc cứ tuần tự như thế cho đến khi nghe tin chiến thắng. Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến đã giương cao ngọn Cờ Vàng ba sọc đỏ của Tổ Quốc Việt Nam trên Cổ Thành Quảng Trị. Hôm ấy là ngày 16 tháng 9 năm 1972, trước kỳ hạn ba tháng của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, Tổng Tư Lệnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.” Hết trích.

Houston, Tháng 3 năm 2018



# MÓN NỢ CHƯA ĐÒI

*Tường Lam*

Trên dưới một thập niên cầm viết liên tục, có những đêm ngủ gục trên bàn, sáng ra thức giấc thấy tuyết trắng xóa phủ đầy bên ngoài cửa kính, mới hay mình đã ngủ quên một đêm mùa đông không áo ấm, chăn mền. Đã in được năm cuốn sách mỏng, có tái bản, chưa bao giờ tôi dám tự giới thiệu mình là một nhà văn... có chăng lời lẽ của nhà xuất bản, tòa soạn thương tình, hoặc đa phần độc giả gọi vào mua sách hào phóng, ban tặng thế thôi.

Thế rồi, tất niên Tân Mão vừa qua, nhà thơ Trần Trung Đạo và tôi được mời nói chuyện thơ văn ở thành phố Wichita: một thành phố văn nghệ và cư dân sung túc vì sự hiện diện của máy hãng chế tạo máy bay của Hoa Kỳ; có khách hàng khắp thế giới.

Tựa đề tập thơ “Đổi Cả Thiên Thu Tiếng Mẹ Cười” lời đặt cho thi phẩm, câu nào đọc, ngâm lên cũng đủ thơm môi, đã nói lên hào quang tên tuổi Trần Trung Đạo: một nhà thơ lớn.

Tới phiên, đến phần phát biểu, tôi được giới thiệu: Nhà văn quân đội Tường Lam với nhiều tràng pháo tay ái mộ, cổ vũ.

Tôi xúc động và hụt hẫng... một đặc ân bất ngờ, sau đêm đó về nhà người bạn cùng quê Bến Tre, tôi mang theo vào giấc ngủ một chút ngại ngùng hổ thẹn lấp đi nguồn vui số sách thật nhiều đã được bán ra có kèm theo chữ ký tặng của tác giả.

Các nhà văn quân đội vào hàng cổ thụ như Nguyễn Đạt Thịnh, Phan Nhật Nam, Nguyễn Vũ, Phan Lạc Phúc... còn biết bao đàn anh với ngòi bút sắt thép, chiến binh lửa đạn ai

cũng có nhiều tác phẩm đồ sộ về quân đội, về chiến tranh. Thế mà một tình cờ không biết rủi hay may tôi được xướng danh Tường Lam- nhà văn quân đội- với tràng pháo tay rôm rả, ngưỡng mộ.

Cái nợ mang theo bên kia mồ: là người lính, sau chín năm cầm súng giữ nước, không biện hộ: tại, bị, đổ thừa cho ngoại bang nào hết: Để miền Nam rơi vào tay Cộng Sản là tội, là trách nhiệm của quân đội, chánh quyền miền Nam, một điều dứt khoát.

Nợ một đời quân ngũ chưa trả cho đất nước đồng bào, để rồi một đêm cuối năm tôi lại mang thêm một trách nhiệm không nhẹ nhàng lắm đâu: nhà văn quân đội. Nợ này tôi xin được trả góp từ đây cho đến cuối đời.

Ngày đầu vào quân trường, cầm súng làm lính tôi phải đánh đấm cho ra trò, bây giờ vào cuối thu cuộc đời tôi phải viết cho ra trò.

Anh hàng phở chỉ liếc ánh mắt nghiêng qua đã xác định được phẩm chất miếng thịt bò chín, nạm, gầu...ngon thế nào.

Cầm viết nói về chiến công lẫy lừng của QL/VNCH tôi phải biết kén chọn thế nào để xứng đáng cho sự hy sinh gần nửa triệu quân vừa chết vừa bị thương cho cuộc chiến tranh giữ nước của người Việt Nam yêu tự do, sự sống còn của dân tộc nhỏ bé nhưng thật hào hùng này.

Cái oái oăm của cuộc chiến tranh Việt Nam là người ngoài gây nên và lẽ tất nhiên họ biết rõ lúc nào, bao giờ mở màn và lúc nào thì kết thúc, máu xương Việt Nam có nghĩa gì đâu! Bi kịch dân tộc chúng ta là ở chỗ đó.

Gần nửa thế kỷ qua đi, những trận đánh long trời, Cổ Thành Quảng Trị với ba mươi ba phi đoàn B52 rải thảm trên cùng một toạ độ, xác xương người hòa lẫn vào gạch đá mà không viên gạch nào không mang thương tích. Trận Kontum lẫy lừng của binh chủng Thiết Giáp, Đổ Xá càn nát mặt khu Cộng quân, trận Mỏ Vẹt Biệt Động Quân đã đuổi tàn quân cộng sản, mặt trận giải phóng miền Nam tan



tác chạy dài, lẫn trốn sâu vào nội địa Campuchia...biết bao chiến tích hào hùng của QL/VNCH mà thế giới, cả những thành phần phản chiến giờ đây cũng phải công nhận.

Hàng triệu quân dân Việt Nam Cộng Hòa ngã xuống cho sự toan tính sai lầm của mấy tay chánh trị của Hoa Kỳ, những tay hoạt đầu.

Mới đây thôi, xác nhận vị trí chiến lược của mình ở Đông nam Á, bộ ngoại giao Hoa Kỳ đã nhờ cựu ngoại trưởng Henry Kissinger, một lời tạ lỗi muôn màng, xác nhận:

“Sự thảm bại tại Việt Nam năm 1975 là do Hoa Kỳ chớ không phải do Việt Nam Cộng Hòa”.

Xin người dân Mỹ hiểu rõ và đừng quên những trang lịch sử này.

Sự toan tính sai lầm, với thị trường trên một tỷ người dân Trung Cộng, một thị trường béo bở, người Mỹ hoa mắt phui tay không còn nghĩ đến đồng minh, bạn bè, không còn lương tâm, một đạo lý để người ta phân biệt giữa con người và cầm thú.

Trong lúc tháo chạy ra hàng không mầu hạm, người Mỹ đã đẩy trực thăng xuống biển, cử chỉ này cũng đồng nghĩa người bạn đồng minh đã xô cả miền Nam Việt Nam, xô 27 triệu dân vào tay cộng sản, xô cả triệu người vào chốn lao tù cải tạo, rừng thiêng nước độc, vùng kinh tế mới và cả triệu người chết vào lòng biển khơi. Một thảm họa trời tru đất diệt.

Trước tiên, tôi chân thành cảm ơn trên 58 ngàn chiến binh Hoa Kỳ đã bỏ mạng tại chiến trường Việt Nam để bảo vệ tự do cho miền Nam Việt Nam.

Tôi xin nghiêng mình thán phục Sư Đoàn 18 đã đánh một trận để đời sau cùng, rửa mặt, niềm hãnh diện cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, cho bọn người xâm lược miền Bắc hiểu rõ khí phách lâm liệt của quân dân miền Nam.

Nhưng có những trận đánh chạy dài theo diễn tiến của chiến tranh Việt Nam, những trận đánh đẫm máu tiêu biểu để đời. Tôi bỏ nhiều công sức và thời gian tìm kiếm từ lúc

bó tay, buông súng đầu hàng, nuốt nước mắt, lơ lảo, hàng đêm thao thức trong trại tù cộng sản. Địa danh xảy ra trận ác chiến có thể chưa quen với người dân thị thành Việt Nam, nhưng đối với gần cả ngàn người dân Mỹ rúng động, thất thần trên đôi môi mấp máy: Thung lũng Ia-Drang! Thung lũng của tử thần, quá nhiều con em của họ chết ở đây.

Năm 1965, miền cao nguyên Trung phần Việt Nam sôi động hẳn lên bởi những trận đánh kinh hồn, số tử vong đôi bên lên đến con số ngàn. Thời gian đó trại Lực Lượng Đặc Biệt Đức Cơ bị quân chính quy Bắc Việt vây hãm ròng rã hai tháng trời, từ tháng 8 đến tháng 10.

Theo tin tình báo, Việt Cộng chiếm xã Thắng Đức, một xã nhỏ, cư dân đa số là gia đình của năm trăm binh sĩ đồn trú trong căn cứ Đức Cơ do Mỹ thiết lập, hệ thống phòng thủ kiên cố, nhiều lớp rào kẽm gai thẳng đứng, giữa hai lớp rào chông kín bởi nhiều vòng Concertina. Chuột chạy còn vương lựu đạn, mìn Claymore tự động. Hàm hố được che đậy, chông đỡ bằng nhiều lớp bao cát sắp lớp lên nhau nhiều tầng.

Đêm xuống Việt Cộng bắt thân nhân, vợ con, cha mẹ lên loa kêu gọi con em mình bỏ súng về với chúng, đồng thời gần ba tháng trời Cộng quân bao vây, pháo kích quận Lệ Thanh đêm ngày.

Đoàn quân giải tỏa gồm chiến đoàn Thủy Quân Lục Chiến bên trái, chiến đoàn Dù bên phải. Cả hai cánh quân bung cách con đường dẫn vào quận Lệ Thanh hai trăm thước.

Di chuyển trên lộ, chiến đoàn Thiết Giáp và Tiểu đoàn Biệt Động Quân tòng thiết, sau cùng đoàn quân là đại đội Công Binh chiến đấu có gắn khẩu đại liên 50 ly trên xe GMC.

Hai chiến đoàn Dù và Thủy Quân Lục Chiến, cẩn trọng lục soát giữ khoảng cách trực lộ hai trăm thước hướng về quận Lệ Thanh.

Xuất phát độ hai giờ, Cộng quân với quân số cấp trung đoàn, đội mò cách trực lộ một trăm thước, thổi kèn xung

phong đánh xáp lá cà, cận chiến. Biệt Động Quân phản công bằng lựu đạn, lưới lê, pháo thiết giáp xoay vòng tròn 360 độ di chuyển tới lui dồn dập không định hướng, xích sắt cán lên cả bạn lẫn thù.

Lực lượng Dù, TQLC quần thảo với lực lượng cộng sản, lúc nhúc đông như kiến cỏ, lớp này gục, lớp khác chồm lên vừa cận chiến, vừa la “đầu sổng chổng chết” hòa lẫn tiếng kèn thúc quân xung trận. Đại Đội Công Binh bị tràn ngập, địch chiếm khẩu đại liên 50 ly đặt trên GMC khóa đuôi. Không còn chỉ huy, không còn liên lạc vô tuyến, hai bên dùng báng súng, lưới lê thanh toán nhau cận chiến, máu người phun thành vòi, tiếng rên la, đau đớn hấp hối, kinh hoàng của ngày tận thế, như có mối thù nào truyền kiếp.

Địch rút đi để lại gần hai trăm xác chết, vũ khí la liệt và một số thiết giáp cháy âm ỉ mấy ngày. Công Binh ửi nhiều hố chôn người tập thể, xác Cộng quân đã sinh thối.

Rồi đến phiên một trại Lực Lượng Đặc Biệt khác, trại Lực Lượng Đặc Biệt Pleime phía nam Đức Cơ, bị một lực lượng Cộng quân đông, áp đảo tấn công năm ngày liên tiếp vào cuối tháng 10, tức cuối mùa mưa của vùng Cao nguyên.

Lực lượng giải tỏa cho Pleime, cấp trung đoàn bộ binh phối hợp với Thiết Giáp có phi pháo của Không Quân yểm trợ.

Trận địa phục kích của địch dài 4 cây số trên tỉnh lộ số 5, phía Nam tỉnh lỵ Pleiku.

Lực lượng giải tỏa phi pháo yểm trợ hữu hiệu đã bẻ gãy cuộc phục kích cấp trung đoàn của địch với chiến thuật công đồn dã viện.

Với hai trận lớn Đức Cơ, Pleime mọi người cứ ngỡ chiến trường Cao nguyên tạm lắng chờ mùa mưa năm sau.

Mọi ước tính đều sai lầm.

Sư Đoàn 1 Không Kỳ Hoa Kỳ trong chiến dịch lùng tìm tàn quân Bắc Việt đang rút về hướng Tây của trại Lực Lượng Đặc Biệt Pleime đã chạm địch nặng tại thung lũng Ia-Drang, báo chí Mỹ đã mô tả cường độ giao tranh đẫm máu nhất từ

đầu cuộc chiến tới giờ.

Vì sao thung lũng Ia-Drang còn được mệnh danh là Thung Lũng Tử Thần.

Vào ngày 14 tháng 11 năm 1965, một tiểu đoàn với quân số 450 người do Trung tá Harold G. Moore chỉ huy, đã được trực thăng vận đổ xuống một khu rừng thưa, trống được ngụ danh là bãi đáp X-ray (X-ray Landing Zone) trong thung lũng Ia-Drang, dưới chân ngọn núi Chu Prong về phía Tây Nam thị xã Pleiku khoảng 60 km.

Lập tức, với quân số khoảng 2 ngàn, quân chính quy Bắc Việt đã bao vây quyết tiêu diệt một tiểu đoàn Mỹ. Cộng quân Bắc Việt được đả thông, học tập bám sát quân Mỹ, “nắm thắt lưng địch mà đánh” để tránh tầm sát hại của phi cơ và pháo binh.

Chính ủy cộng sản quán triệt cho binh sĩ của họ, địch chết một ta hy sinh mười! Đây là chiến thắng! Cộng sản coi mạng sống chiến binh họ như cỏ rác.

Quân Mỹ nhờ hỏa lực pháo binh và phi cơ hùng hậu, có cả nhiều phi tuần B52 can thiệp, khu rừng dưới chân ngọn Chu Pao đã nhiều phen trở thành biển lửa thiêu đốt cả bạn lẫn thù, với tinh thần chiến đấu kiên cường và quyết tử, tiểu đoàn của Trung tá Harold G. Moore, sau ba ngày đêm chống trả nhiều đợt xung phong biển người của đối phương, đã đẩy lui địch. Quân số tổn thất đôi bên quá nặng.

Ba ngày sau, cách xa bãi chiến trường đẫm máu X-Ray khoảng 6 cây số, tại một khu rừng trống được ngụ danh bãi đáp Albany (Albany Landing Zone) cũng trong thung lũng Ia-Drang, dưới chân ngọn Chu Pao một tiểu đoàn khác của Mỹ bị đối phương đánh tan nát không còn manh giáp.

X Ray và Albany là hai trận đánh tàn bạo, đẫm máu nhất trong chiến tranh Việt nam đã cho thung lũng Ia-Drang cái tên hoàn toàn trái ngược với vẻ đẹp thiên nhiên diễm tuyệt của nó; nhất là vào lúc hoàng hôn: Thung Lũng Tử Thần (Valley of Death).

\*\*\*

*Thung Lũng Tử Thần (Valley of Death).*

Nằm trong chiến dịch Đông Xuân 65, Cộng Sản hoạch định kế hoạch tấn công lớn tại cao nguyên với mưu đồ chiếm các tỉnh, thành phố lớn như Kontum, Ban Mê Thuột, Phú Bổn làm quà ra mắt Hồ Chí Minh. Chỉ huy chiến dịch này là tướng Chu Huy Mân, gốc người thượng du Bắc Việt, người được Võ Nguyên Giáp ủy nhiệm nổ phát súng đầu tiên mở màn trận Điện Biên Phủ.

Chu Huy Mân sở trường chiến thuật biến người khi xung trận. Ông ta quên một điều chiến trường Điện Biên Phủ của người Pháp không có pháo đài bay B-29 tiếp trận, trái lại chiến trường Boloven hay cao nguyên trung phần có pháo đài bay B-52.

Năm 1967 tướng miền Nam Trần Văn Trà thay thế, nếu để Chu Huy Mân tiếp tục chỉ huy, Hà Nội sẽ hết quân.

Thiếu tướng H.O Kinnard với các chỉ huy Việt Nam tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II và quân khu II ở Pleiku.

Tướng H.O Kannard đồng ý với phương tiện hùng hậu sư đoàn Đệ Nhất Khinh Kỳ (First Air Calvary) sẽ mở một cuộc hành quân mang tên: “Tung Bàn Tay Dài Ra” (Long Arm Reaching, gọi tắt là Long Reach). Bên Việt Nam Cộng Hòa sẽ tăng cường một chiến đoàn Dù nổi danh làm lực lượng trừ bị. Ba giai đoạn liệt kê sau đây:

- Giai đoạn I do Lữ Đoàn 1 đảm nhiệm
- Giai đoạn II do Lữ Đoàn 2 đảm nhiệm
- Giai đoạn III do Lữ Đoàn 3 đảm nhiệm.

*Giai đoạn I:*

Ngày 28 tháng 10 năm 1965, tiểu đoàn 1/12 Khinh Kỳ được trực thăng vận chở đến phía Tây mà chiến đoàn Việt Nam bị phục kích trong trận công đồn đả viện Pleime của cộng sản Bắc Việt. Bộ chỉ huy lữ đoàn đóng tại đồn điền trà Catecka, nằm trên quốc lộ 19 và cách quốc lộ 14 độ 4 cây số. Vùng hành quân rộng lớn đến 120 cây số vuông được

chia làm ba khu vực mang tên ba vị thiếu tá tiểu đoàn trưởng Hoa Kỳ: Shoe, Jim, Earl.

Trận đánh nhỏ tại bệnh viện dã chiến của CSBV trở thành lớn vì CSBV muốn cứu thoát một đại tá đang bị thương nằm tại đây. Kết quả CSBV chết bỏ xác 99 tên, hơn 200 bị thương rút về biên giới Việt-Miên. Bên Hoa Kỳ 11 tử trận, 51 bị thương, 8 trực thăng bị phá hủy vì hỏa lực phòng không dữ dội của địch.

### *Giai đoạn II:*

Cuộc hành quân của sư đoàn 1 Không Kỳ (First Air Cavalry) không đánh trúng trọng tâm của binh đoàn CSBV, nên tại Pleiku một lệnh được ban ra, Tướng Kinard cho lệnh lữ đoàn 3 tiến về Pleime truy tìm và diệt địch. Nhưng sự thật trung đoàn 66 CSBV đang ém quân tại núi Chu Prong chờ lệnh, sẵn sàng ồ ạt xung phong biển người. Đây là một sự lầm lẫn đầu tiên của danh tướng Kinard.

Khuya 1 giờ ngày 12 tháng 11 năm 1965, một tiểu đoàn CSBV tấn công hậu cứ tiểu đoàn 3 tại bộ chỉ huy đồn điền trà Catecka, mặc dù có một thiếu tá Dù VNCH thường cảnh cáo là quân CSBV rất giỏi đánh sau lưng bộ chỉ huy. Nhờ có Quân Khuyển canh phòng nên cuộc đột kích này thất bại. Kết quả địch quân chết 6, Hoa Kỳ chết 7, bị thương 23 người. Tịch thu trên 100 gói bộc phá của địch bỏ lại để tấn công vào trực thăng và bộn chứa nhiên liệu quanh đó.

Ngày 13 tháng 11, thiếu tá G.H.Mallet, lữ đoàn 3 ra tay. Ông cho tiểu đoàn 2/5 trực thăng vận đến bãi đáp Falcon cũ, lục soát và tảo thanh quanh vùng đó. Địch quân biến mất. Lực lượng Mỹ quyết định đánh vào núi Chu Prong cao độ 500 mét, có thể quan sát và kiểm soát cả vùng Ia-Drang.

Tiểu đoàn 1/7, đơn vị chủ yếu trong trận này mà trung tá H.G.Moore làm tiểu đoàn trưởng. Đây mới là trận đánh mà phim ảnh Hollywood gọi là «We Were Soldiers». Sau 37 năm họ dựng lại một trận đánh để đời của thiếu tướng H.G.Moore, theo hồi ký của ông được bán rất chạy tại Hoa

Kỳ (best sellers). Đa phần những tình tiết, diễn tiến trận đánh lịch sử trong bài viết ngắn này, tác giả trích đoạn một phần trong tác phẩm «We Were Soldiers» của thiếu tướng H.G.Moore . Xin gửi đến thiếu tướng H.G.Moore lời tri ân chân thành.

Trung tá H.G.Moore có thiếu tá H.L.Wirth làm tiểu đoàn phó, bãi đáp X-Ray là nơi nổ súng kinh hoàng nhất trong đời binh nghiệp, mãi sau này vinh thăng thiếu tướng, H.G.Moore không tài nào quên được. Quân Không Kỳ Hoa Kỳ chọn bãi đổ quân không đầy tám phút chạy bộ cách trung đoàn thiện chiến 66 nổi tiếng của CSBV mà tướng Chu Huy Mân đã ém quân một cách kỹ càng, im lặng vô tuyến tuyệt đối, cầm di chuyển. Tất cả trung đoàn bất động nên trung đoàn 66 CSBV đã đánh lừa được sư đoàn 1 Không Kỳ Hoa Kỳ, do danh tướng Kinnard chỉ huy. Tướng Chu Huy Mân nhận xét, lúc quân Hoa Kỳ đổ quân, lập căn cứ chỉ huy thì lúc đó họ bộc lộ thế yếu và nhiều sơ hở nhất. Họ chọn thế đất khô ráo dựng lều, nơi vệ sinh, bãi tải thương, tiếp liệu, hỏa đầu vụ và nơi phát tuyến bộ chỉ huy nhiều căn cứ vô tuyến tập trung, chụm vào nhau như đoàn người đông đảo đi câu cá. Chỗ yếu, nơi sơ hở nhất là bãi rác, không một quân nhân Mỹ nào muốn đến gần khu hôi thúi để gài mìn, giăng kềm gai rào đạo, một cách kỹ càng. Có anh lính G.I vừa kéo kềm gai, vừa bịt mũi và lâu bầu chửi thề trong miệng. Đêm về chỉ có chuột, thú rừng tìm đến ăn đồ phế thải, tuyệt nhiên không có người bén mảng đến đây tuần tra, canh gác. CSBV chọn nơi đây là tuyến mở cửa, đột kích, tấn công an toàn nhất.

Chu Huy Mân ra lệnh không tấn công căn cứ Pleime nữa, tập trung quân cấp tốc đến bãi đáp X-Ray do trung tá H.G.Moore chỉ huy. Vào thời điểm đó, quân Hoa Kỳ lục soát, truy kích bắt được một tù binh CSBV, họ khai thác và biết được cả trung đoàn 66 CSBV đang tập trung quân về đây mở trận đánh lớn và trung tá H.G.Moore nhận định bãi đổ quân của đơn vị ông là nơi sẽ xảy ra trận đánh sinh tử

đòi mình.

Trưa ngày 14 tháng 11 năm 1965, hai trung đội của ông chạm súng với địch quân vì trung úy H.T.Herrickham rượt theo vài quân địch và lọt vào ổ phục kích. Trực thăng vừa chuyển quân đến bãi đáp thì cũng là lúc địch quân bắn lên như mưa. Trận đánh mở màn, địa ngục mở cửa. Phi cơ A-1 Skyraider bị bắn rơi ở bìa rừng. Trung đoàn 66 CSBV do tướng Chu Huy Mân bắt đầu bày binh bố trận, hai tiểu đoàn 7 và 9 xung trận, với quan niệm thí quân, ta chết 10, địch chết 1 là chiến thắng. Quân CSBV xung phong biển người điên cuồng. Chiều xuống, núi rừng tối dần chìm trong khói súng, đạn, bom. Thân người đôi bên lớp lớp. Hai đại đội của quân Mỹ đang bị ép chặt giữa vòng vây như miếng thịt bằm nằm giữa hai lát bánh mì. Tiểu đoàn quân Mỹ được lệnh rút lui nhưng quá trễ!

Đạn bom đầy trời, khu rừng sáng rực từng hồi, quân Mỹ thương vong càng lúc càng gia tăng, trực thăng không can thiệp được vì phòng không của địch đan kín bầu trời và màn đêm buông xuống.

Quân Mỹ ở bãi đáp X-Ray chiến đấu can trường và anh dũng dưới sự chỉ huy đứng thẳng của trung tá H.G.Moore. Quân số kể như cạn kiệt, chung quanh tiểu đoàn trưởng Mỹ chỉ còn 7 người lành lặn.

Pháo yểm trợ đã bắn đi đến viên đạn thứ 4,000 trong đêm. Nếu không có đạn pháo binh nổ chụp trên đầu thì bây giờ thiếu tướng H.G.Moore còn đâu để viết hồi ký làm kịch bản chiến tranh cho chúng ta biết. Ở một góc, phía rừng đằng kia một đại đội cũng đang nguy khốn. Một sự rủi ro chết người, trời vừa sáng, một phản lực cơ F-100 bay đến yểm trợ, thả bom yểm trợ lầm tọa độ vào vị trí quân bạn gây thêm tử vong. Đại đội C là đơn vị thiệt hại nặng nề nhất trong tiểu đoàn của trung tá H.G.Moore. Chưa đặng trận quân số đại đội C gồm 5 sĩ quan, 106 binh sĩ và hạ sĩ quan. Đến 2 giờ trưa, toàn thể sĩ quan đại đội C đều hy sinh, binh sĩ 106 giờ còn 49 người, khó có thể cầm cự với địch từ trưa



này đến tối.

Nhưng kỳ lạ, rạng ngày 15 tháng 11 năm 1965 thì thành lính quân chủ lực CSBV đang ở thế thượng phong, đang làm chủ chiến trường, thối kèn lui quân.

Trung úy R.Rescolar ghi lại trên biên bản báo cáo như sau:»Xác lính Mỹ và quân CSBV nằm khắp nơi. Chỗ tôi đang đứng đây là nơi mà trung úy Georgehan bị hy sinh 5 giờ chiều hôm trước. Rất nhiều xác lính Bắc Việt nằm vất ngang hàng rào, có người bị cụt đầu vì đạn pháo binh nổ chụp trên không. Một anh lính Mỹ người da đen đã bị địch ghim lưỡi lê vào ngay trái tim và tên địch cũng bị anh này ghim lưỡi lê vào ngực, cả hai chết lập tức với tư thế quỳ, nếu xô ngang thì cả hai sẽ ngã ra. Đau lòng là người lính Mỹ thu dọn chiến trường, anh này phải kêu bạn tiếp tay kéo tên địch ra thì mới kéo xác anh lính Mỹ này được. Điều đặc biệt là tất cả lính địch rất trẻ, cắt tóc rất ngắn và để dài phía trên, áo quần khá mới so với những kỳ trước mà đa số địch quân mặc quần áo vàng, bị hư rách rất nhiều».

Trận đánh ở thung lũng tử thần Ia-Drang là một sai lầm trong cách điều quân của thiếu tướng Kinnard. Ông chọn bãi đỗ quân rất gần ổ phục kích đang chờ vài hôm trước trong dãy núi Chu Prong. Cộng sản Bắc Việt đã chọn sân chơi trận địa trước, sẵn sàng chiến đấu với quân Mỹ. Tình báo chiến trường đã cung cấp bản tin sai lầm cho tướng Kinnard, chắc chắn quân địch đang ở biên giới Campuchia từ lâu rồi. Vì quanh núi Chu Prong đoàn phi cơ thám thính không phát giác dấu hiệu địch quân hiện diện như: dấu chân trên cát không có, không có khói nấu ăn, không có cành cây gãy khi có đoàn quân di chuyển, tất cả an toàn cho một vị trí đóng quân. Nhưng tất cả đã sai lầm.

Nơi này tiểu đoàn bị đụng trận thật ác liệt, đến nỗi họ phải kêu pháo đài B-52 giội bom lửa sát phòng tuyến của họ. Lệnh này được lập lại ba lần thì phi công mới dám thực hiện phi vụ vì lửa sẽ bao vây khu vực như hỏa ngục vậy. Núp dưới hầm sâu cũng không còn dưỡng khí để thở nữa,

tất cả xác chết quanh đó sẽ trở thành màu đen nứt nẻ hết, không nhận diện được hình dạng con người. Lúc đó phi vụ B-52 đã đánh bom 18 lần trong ngày. Được lệnh từ Pleiku, B-52 đã dội bom toàn thể núi Chu Prong chặn quân CSBV tràn xuống bãi đổ quân Hoa Kỳ, đồng thời, chặn sạn đạo của tướng Chu Huy Mân dẫn quân chạy sang Campuchia.

Sáng tinh mơ, mù sương còn dày đặc, ngày 16 tháng 11 năm 1965, trung tá H.G.Moore yêu cầu Pháo Binh bắn vào khu vực hàng rào kẽm gai quanh trại. Loạt đạn bất thần nổ quanh làm địch quân đang đào hầm tiến vào doanh trại bị bại lộ nên xung phong ngay. Nhưng vì bị bại lộ chỉ cách tuyến phòng thủ không đầy 3 mét. Pháo Binh đã bẻ gãy cuộc đột kích vào buổi sáng.

Tiểu đoàn 2/7 do trung tá Mac Dade đến tăng viện cho tiểu đoàn 1/7 của H.G.Moore, đồng thời tiểu đoàn này được lệnh về Pleiku dưỡng quân vì bị thiệt hại khá nặng do đựng độ với trung đoàn 66 CSBV do tướng Chu Huy Mân chỉ huy.

Tại bộ chỉ huy hành quân của quân đoàn II, sau khi nghe báo cáo kết quả từ phía Hoa Kỳ tại trận đánh X-Ray trong thung lũng Ia-Drang, cấp chỉ huy đã quyết định tung 5 tiểu đoàn Dù thiện chiến của QL/VNCH vào trận; chiến dịch mang tên Thần Phong. Trong khi đó tiểu đoàn 2/7 do trung tá Mc Dade đến thay thế vai trò của tiểu đoàn 1/7 của trung tá H.G.Moore gặp tình thế thật bi đát. Từ bãi đáp X-Ray tiểu đoàn 2/7 bắt đầu bung ra như cánh hoa hồng. Khi tiểu đoàn rời khỏi bãi đáp độ ba giờ thì bị lọt vào ổ phục kích của địch quân, với thật nhiều quân số đang ém quân chờ sẵn từ lâu.

Lần này có trung đoàn 33 CSBV mà quân đồng minh mất dấu từ hơn nửa năm nay. Họ tưởng trung đoàn này bị đập bởi B-52 khi chạy sang Campuchia và biến mất để bổ sung quân số. Nhưng họ đã lầm, trung đoàn này không chạy qua biên giới mà họ đã ém quân thật thần kỳ, mai phục chờ đợi. Hoa Kỳ cứ ngỡ chỉ cần vài tiểu đoàn của mình sẽ quét sạch trung đoàn 66 vừa kể, nhưng họ không ngờ đựng thêm

một trung đoàn mang bí số 33 mà họ nê mặt từ lâu. Nay họ gặp hoàn toàn 100% quân số trung đoàn này tại đây: thung lũng Ia-Drang.

Trong hai giờ đụng trận, trung đoàn 33 đã xoá 50% quân số của tiểu đoàn 2/7 do trung tá Mc Dade chỉ huy. Lúc này quân sĩ Hoa Kỳ gần hết đạn vì hầu hết quân nhân Hoa Kỳ vào giờ phút đầu đụng trận họ tiêu thụ gần phân nửa cấp số đạn mang theo, Hoa Kỳ áp dụng chiến thuật con nhà giàu, bóp cò liên tục, bắn cho súng tay, càng bắn nhiều địch càng chết nhiều, rồi trực thăng sẽ chở đạn dược tiếp tế, thiếu gì đừng bận tâm. Nhưng khi trực thăng hàng đoàn bay đến tiếp tế đã bị phòng không địch bắn lên, đạn kín bầu trời. Vào lưới lửa, trực thăng Mỹ rơi như sung rụng, nổ tan trên không, bốc cháy như những ngọn đuốc không lồ. Đụng trận mà không có đạn dược chỉ còn đầu hàng hay quay lưng bỏ chạy.

Đêm về, địch quân thanh toán chiến trường. Tất cả tử thi đều bị địch quân dùng lưới lê đâm suốt từ tim phía trước trở ra sau lưng, dù xác đã chết từ lâu. Thiếu úy G.A.Custer bị miếng pháo cắt ngang chân, đang nằm chờ chết. Xung quanh anh toàn người chết nằm sấp lóp. Anh nghe tiếng địch quân xô dịch đi thanh toán chiến trường. “Họ đi hàng ngang, lưới lê giương thẳng từ đầu súng tiểu liên AK-47, họ lật ngựa từng xác chết chĩa lưới lê ngay tim rồi ấn mạnh xuống. Nếu xác chết đã lâu thì tiếng lưới lê nghe rất giòn «xụt xụt... ọt ọt...”. Có nạn nhân đang hấp hối bị đâm suốt vào tim thì người sẽ cong lên và thét lớn lần cuối. Tiếng thét này theo, đeo đẳng thiếu úy G.A.Custer suốt đời, từ Ia-Drang đến tận Chicago, nơi mà thiếu úy về an dưỡng cuộc đời phê bình suốt 37 năm sau.

Khi quân CSBV lần bước thanh toán chiến trường, tiếng lưới lê đâm vào xác đồng đội của thiếu úy G.A.Custer, gần đến phiên, ông bỗng nghe tiếng kèn trời lên, địch ra lệnh lui quân. Từ sau đó, ông không còn nghe gì nữa, mãi đến ba tuần sau, tại phòng hồi sinh của bệnh viện Hoa Kỳ, ông hồi tỉnh, trong khuôn viên phi trường Cù Hanh, Pleiku.

Trung úy C.R.Rescola thuộc đại đội chung sự Hoa Kỳ ghi lại trận này như sau:”Một lính Mỹ chết mà tay vẫn còn cầm bao thuốc lá, phần hóc mắt bị nổ văng đi mất tiêu. Xa hơn nữa tôi thấy một sĩ quan có bằng Biệt Động Quân trên gò vai, đó là thiếu úy Don Corret (người Utah), anh bị trúng thương nhiều lần nơi ngực và bụng. Nhiều binh sĩ chết như chưa được lệnh đứng dậy lên đường. Rõ ràng họ bị đánh bất ngờ lúc nghỉ dừng quân chờ toán tiền thám về báo cáo. Có lẽ họ nghĩ quân nơi địch đang núp dưới lòng đất. Họ lọt vào ngay ổ kiến lửa chết người.. Các binh sĩ súng cối chết trong tư thế ngồi dựa lưng vào gò đất, đạn súng cối vẫn còn đeo nơi vai và hông. Họ chưa biết tại sao mình chết một cách bất đắc kỳ tử như thế. Nơi xa là lính Bắc Việt mặc đồ kaki màu vàng. Họ chết rất trẻ độ 15, 16 là cùng. Tôi đến gần một gò cao thì nghe tiếng rên. Tôi vội bắn vào gò đó hai phát súng lục. Có 3 người, hai người đã chết, người thứ ba đội nón cối, nằm ngửa, gương mặt bầu bĩnh như một teenager thiếu niên vậy. Anh chỉ tay vào miệng đòi nước, nơi bụng anh là một đồng ruột trắng phủ đầy. Anh khát nước, nhưng khi tôi mở bình nước thì anh đã chết rồi, trên tay tôi”.

Trong khi tiểu đoàn 2/7 bắt đầu di tản thương binh thì hai đại đội A và B của tiểu đoàn 1/5 được lệnh trở về bãi đáp X-Ray. Họ đến nơi này lúc 5 giờ chiều, đến 6 giờ tối thì một tiểu đoàn thuộc trung đoàn 33 CSBV tiến đánh.

Nếu tại An Khê không có lệnh của trung tá chỉ huy hậu cứ ra lệnh cho phi tuần Skyraider và phi pháo từ Holloway bắn đến thì hai đại đội này sẽ bị tiêu diệt và xóa sổ.

Đây là trận đánh sau cùng của sư đoàn I Không Kỳ do thiếu tướng H.O.Kinnard chỉ huy.

Nếu tiểu đoàn 1/7 của trung tá H.G.Moore được lệnh ở lại để bổ sung quân số thì đêm nay ông sẽ diện kiến một trung đoàn mới lạ mà bộ chỉ huy Hoa Kỳ thắc mắc không hiểu «Tụi trung đoàn 33 biến đi đâu mất từ nửa năm nay?». Họ không biến mất mà họ độn thổ, ém quân tại chốn cũ từ lâu.

Trung đoàn 33 đánh giặc giỏi hơn trung đoàn 66. Trung đoàn này có biệt tài: thanh toán chiến trường rất nhanh và gọn. Nghĩa là vừa chạy ào ào tới, thanh toán chiến trường bằng lưỡi lê và chạy mất khi đạn pháo rớt xuống. Họ không nhận tù binh và không cho đối phương đầu hàng. Họ là trung đoàn 33 được 6 lần tuyên dương trước Hồ Chí Minh tại Hà Nội. Họ khác với trung đoàn 66. Họ rất lì và gan dạ.

Nhưng tại sao lúc quân của sư đoàn 1 Không Kỵ Hoa Kỳ quân số tổn thất quá nặng, gần hết đạn, co cụm, tử thủ chờ địch xung phong, xóa sổ, hai trung đoàn 66 và 33 CSBV lại thối kèn rút quân? Qua giải mã vô tuyến họ biết 5 tiểu đoàn Dù QL/VNCH được tôn vinh là Thiên Thần Mũ Đỏ, đang âm thầm tiến quân về phía họ. Thiên Thần Mũ Đỏ QL/VNCH, đơn vị tổng trừ bị có lối đánh giặc thần sầu khác với lối đánh giặc của quân đội Hoa Kỳ. Quân CSBV biết cách thanh toán chiến trường và quân Dù cũng biết cách thanh toán mục tiêu tuyệt vời. Họ đối mặt nhau thật nhiều lần trên chiến trường, trong các trận đánh lớn, đôi bên có tổn thất nhưng thanh toán chiến trường bao giờ cũng là quân Dù! Tướng Chu Huy Mân phải chấp nhận nhiều lần kết thúc trận đánh cay đắng như thế. CSBV và lính Dù biết tài nhau quá, vì tất cả là người Việt Nam!

Khách quan mà nói, để bẻ gãy chiến thuật của Hoa Kỳ: trực thăng vận, điều quân thần tốc, hỏa lực dữ dội: B52, Pháo Binh cường tập... sẽ thanh toán bất cứ mục tiêu nào được phát giác. Để đối đầu chiến thuật điều hâu của Hoa Kỳ. CSBV với khẩu hiệu «Bám thắt lưng địch» mà đánh! Áp sát tránh tầm sát hại của pháo binh và không yểm, phòng không mãnh liệt, ngăn chặn trực thăng đổ quân và tiếp tế và sau cùng chiến thuật biển người, thí quân, ta chết 10 địch chết 1 là chiến thắng! Với lối đánh đó hai trung đoàn 33 và 66 CSBV đã cho sư đoàn 1 Không Kỵ đánh trận sau cùng ở thung lũng tử thần Ia-Drang để bị bắt khiếm dụng và loại ra khỏi chiến trường Việt Nam luôn.

Địa danh Ia-Drang đã làm rung động nhân tâm người

dân Hoa Kỳ, con em họ chết quá nhiều ở thung lũng xa xôi, địa danh mà trước đó không có bao nhiêu người biết tên, người dân Hoa Kỳ lẫn người Việt Nam.

\*\*\*

### *Khe Sanh*

Một địa danh khác, Khe Sanh đã làm người Hoa Kỳ bỏ ăn mất ngủ, phong trào phản chiến đòi rút con em họ về nước, họ nguyên rủa chiến tranh Việt Nam.

Năm 1968, CSBV huy động gần 20 ngàn quân vây hãm 6 ngàn Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, cùng một tiểu đoàn Biệt Động Quân Việt Nam. Sau 80 ngày vây hãm, Võ Nguyên Giáp đã đem lực lượng gấp bảy lần lên tới 40 ngàn quân, 4 sư đoàn chánh quy bao vây lực lượng phòng thủ gồm 6 ngàn quân chính yếu là Thủy Quân Lục Chiến Mỹ, tăng cường 2 đại đội Địa Phương Quân và tiểu đoàn 37 Biệt Động Quân.

Ngày 22 tháng 1 năm 1968 tình hình nguy ngập, Tiểu đoàn 1 Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ đến tăng cường Khe Sanh. Đây là đơn vị thuộc trung đoàn 9, nổi danh trong trận đánh tại Cồn Tiên gần khu phi quân sự vào năm 1967 vừa qua.

Ngày 26 tháng 1 năm 1968 một lực lượng tăng viện khác được không vận vào Khe Sanh, đó là tiểu đoàn 37 Biệt Động Quân của đại úy Hoàng Phổ làm tiểu đoàn trưởng, một đơn vị bộ chiến gan lì, kinh nghiệm trận mạc già dặn của QL/VNCH. Họ phụ trách vòng đai phòng thủ khu vực hướng Đông của căn cứ Khe Sanh. Đây là lực lượng tăng viện sau cùng trong khoảng thời gian căn cứ bị bao vây, họ được khuyến cáo tử chiến tại giao thông hào trong mọi tình huống. Không được lui quân!

Chỉ huy lực lượng bao vây, tướng Võ Nguyên Giáp có trong tay ba sư đoàn và một số lực lượng Pháo Binh, Đặc Công hỗ trợ khác ...

Các đơn vị CSBV tham gia tấn công Khe Sanh như sau:  
- Sư đoàn 325C đóng quân tại phía Bắc đồi 881.

- Sư đoàn 304 từ Lào, đóng quân phía Tây Nam Khe Sanh.

- Sư đoàn 320 đóng quân phía Bắc căn cứ hỏa lực Rock Pile.

- Một trung đoàn thuộc sư đoàn 324 đang có mặt tại vùng phi quân sự cách Khe Sanh 24 cây số về hướng Tây Bắc.

- Ngoài ra cộng sản huy động thêm một đơn vị Thiết Giáp với chiến xa T54 cùng 2 trung đoàn 68 và 164 Pháo Binh.

Ngày 9 tháng 2 năm 1968 một tiểu đoàn cộng sản tấn công đồi 64. Các vị trí phòng thủ bị địch tràn ngập. Pháo Binh và phi pháo yểm trợ hữu hiệu và kịp thời, trận đánh đẫm máu kéo dài ba giờ, kết quả: 150 bộ đội Bắc Việt chết và 26 binh sĩ Hoa Kỳ tử thương.

Ngày 21 tháng 2 năm 1968 căn cứ Khe Sanh bị tấn công. Một đại đội CSBV gây áp lực phía Đông, vị trí tiểu đoàn 37 Biệt Động Quân chịu trách nhiệm. Cuộc tấn công bị bẻ gãy.

Đêm 29 tháng 2 mặt trận vây hãm Khe Sanh bắt đầu, 9 giờ 30 tối, một tiểu đoàn thuộc sư đoàn 304 đánh thẳng vào vị trí phòng thủ của tiểu đoàn 37 Biệt Động Quân. Đêm hôm đó dưới làn mưa pháo dọn đường và nhiều đợt xung phong biển người, các binh sĩ Biệt Động Quân bình tĩnh chiến đấu, họ đợi địch quân xung phong đến gần rồi mới khai hỏa. Kinh nghiệm chiến đấu và sự gan dạ của họ chính là yếu tố quan trọng giúp họ đẩy lui ba đợt xung phong biển người của Cộng quân. Địch đã để lại 70 xác chết trên trận địa.

Trong cuốn “Battles and Campaigns in Vietnam” tác giả Tam Carhart ghi lại: “Rạng sáng ngày 29 tháng 2-1968, mũi tấn công duy nhất được nhắm vào vòng đai trách nhiệm của tiểu đoàn 37 Biệt Động Quân. Khi cộng sản xung phong đến gần hàng rào, họ bị lính Mũ Nâu chào đón bằng một rừng Claymore, lựu đạn và súng cá nhân. Cộng quân chẳng vượt được qua hàng rào kẽm gai chằng chịt bên ngoài. Bảy mươi xác chết của họ, coi như cuộc tấn công thảm bại nặng nề”.

Trong rừng tác phẩm Anh ngữ nói về trận chiến Khe Sanh, hầu như tuyệt đại đa số nhà văn hay ký giả chỉ ghi nhận mức chịu đựng của người lính Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, ít ai biết đến hoặc ghi nhớ đến chiến công hiển hách của tiểu đoàn 37 Biệt Động Quân Việt Nam.

May mắn thay trong tài liệu “Vietnam at war, The History 1946-1975”, Trung Tướng Phillip Davison đã ghi nhận:

“Tướng Giáp tưởng tấn công vào tuyến phòng thủ của Biệt Động Quân Việt Nam sẽ dễ dàng hơn là đánh vào những nơi có Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ trấn giữ. Nhưng đây không gọi là dễ dàng được, bởi vì đơn vị Biệt Động Quân này là một đơn vị thiện chiến rất giỏi”.

Phía bên kia, Cộng quân đã không chiếm nổi Khe Sanh, mà họ còn bị thiệt hại mất từ mười đến mười ba ngàn bộ đội. Đó là chưa kể thiệt hại trên các phương diện khác như quân cụ, chiến thuật, cùng hàng ngàn thương binh.

Tướng Võ Nguyên Giáp muốn biến Khe Sanh thành một Điện Biên Phủ thứ hai nhưng đành từ bỏ tham vọng vì tình báo chiến lược cho biết: Mỹ sẽ sử dụng bom nguyên tử. Thêm một chi tiết quan trọng sau khi mở mũi tấn công quyết định cù điểm Khe Sanh bằng mũi tập kích dữ dội vào tuyến phòng thủ của tiểu đoàn 37 Biệt Động Quân, họ thảm bại để lại 70 xác trên trận địa, không kể số lớn thương vong được mang đi, chôn theo giấc mộng biến Khe Sanh thành Điện Biên Phủ thứ hai của Võ Nguyên Giáp.

\*\*\*

Tôi xin được phép tính sổ một lần về thành tích chiến đấu lẫm liệt của QL/VNCH với những lãnh đạo chớp bu đối với chiến tranh Việt Nam.

Tôi không muốn dài dòng để bị hiểu lầm, mẹ hát con vỗ tay, lính cứ ca tụng chiến tích quân đội. Nhưng hàng năm, vào một ngày của tháng 12, gió bắc mang cái lạnh về trên sông Thạch Hãn, người cộng sản tự hào về mùa xuân chiến thắng, cường chiếm miền Nam, họ đều tổ chức đàn tràng,



thấp ngàn ngọn nến thả trên sông, để tưởng nhớ đến số chiến binh quá lớn của họ đã chết để chiếm Cổ Thành Quảng Trị. Theo chiến thuật võ mạt của tổng bí thư Lê Duẩn, hàng đêm một đại đội vượt sông, sáng rút về, rờng rã trên ba tháng trời, người đi chiến đấu, lúc về thì không. Thủy Quân Lục Chiến của QL/VNCH ngạo nghễ cắm cờ vàng trên Cổ Thành Đinh Công Tráng.

Đụng đến sức chiến đấu của quân lực Việt Nam Cộng Hòa, tướng Chu Huy Mân phải rút quân tháo chạy sau khi đã thanh toán gần hai trung đoàn của Mỹ, loại sư đoàn 1 Không Kỵ Hoa Kỳ ra khỏi vòng chiến.

Võ Nguyên Giáp từ bỏ tham vọng biến Khe Sanh thành Điện Biên Phủ thứ hai, sau khi chạm trán với Biệt Động Quân quân lực Việt Nam Cộng Hòa.

Hỡi loài người tiến bộ, người Mỹ có lương tâm, đối phương cộng sản còn chút tinh thần thượng võ... quý vị xác nhận xem có quân đội nước nào trên thế giới tài ba, anh dũng hơn quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Một cuộc chiến có nhiều tướng lãnh tự sát khi bị đồng minh phản bội.

Lời sau cùng tôi muốn nói với thiếu úy G.A.Custer, một phé binh an dưỡng tại thành phố Chicago rằng:

-“Họ đi hàng ngang, lưỡi lê kéo dài rất nhọn từ đầu súng tiểu liên AK-47, họ đến từng người lật ngựa xác ra và chĩa lưỡi lê vào ngay tim rồi ấn mạnh xuống...người sẽ cong lên và thét lớn lần cuối”. Tiếng thét này theo thiếu úy từ thung lũng Ia-Drang đến thành phố Chicago suốt đời. Thiếu úy còn sống, không phải thét lên vì quân thù thổi kèn lui quân khi họ biết có 5 tiểu đoàn Dù Việt Nam Cộng Hòa đang hành quân đến.

Thưa thiếu úy G.A.Custer quân đội hào hùng ấy bị bức tử và nhục nhã thua trận vì những toan tính dối chác, tàn nhẫn và vô nhân đạo bởi những tên chính trị hoạt đầu nước Mỹ của ông. Tôi là chiến binh Việt Nam Cộng Hòa, người bạn chiến đấu năm xưa với ông đây, may mắn còn sống, nhưng không biết tại sao tôi vẫn nghe tiếng thét của đồng

đội mình... Không phải do quân thù đâm từ tim ra phía sau, mà đâm từ phía sau thấu tim ra phía trước, bởi người bạn đồng minh Hoa Kỳ hành xử chẳng khác nào kẻ thù.

Đối với người Mỹ lẫn ranh bạn thù có nghĩa gì đâu. Chỉ là hạt cát, nhưng với hào khí và tình chiến hữu, tình yêu thương đồng đội, nghĩa bạn thù rạch ròi, tôi đã âm thầm hành xử như sau:

- Cùng bạn bè chiến hữu đến đặt vòng hoa tại Bức Tường Đá Đen tưởng niệm trên 58 ngàn chiến binh Hoa Kỳ tử trận tại Việt Nam. Họ đích thực là những người bạn và anh hùng của dân tộc Việt Nam, đòi đòi chúng tôi xin tạc dạ ghi lòng, tri ân họ.

- Tôi may mắn được vinh dự đọc tham luận tại hội trường Hạ Viện Hoa Kỳ với đề tài “Phục hồi danh dự cho người lính QL/VNCH” với câu kết luận đanh thép:

- Chúng tôi không thua ở chiến trường Việt Nam mà bại trận tại hội trường này.

Thời gian qua đi, mọi việc đều cũng xóa mờ, dù bao lâu? Qua đến thế hệ nào? Xin người Mỹ có lương tâm nhớ rằng quý vị còn nợ dân tộc Việt Nam một món nợ, món nợ “Phản Bội”.

Nợ càng lâu, lãi suất càng chồng chất. Người Việt Nam chưa đòi nhưng người Mỹ phải trả nếu quý vị còn lương tâm muốn bảo vệ danh dự cho dân tộc mình, một quốc gia siêu cường.

TƯỜNG LAM